

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐỦ SỐ MỞ LỚP
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
1	31228024	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 2	20-0101	2	20CNTTC	Mai Hà Thi
2	31828027	Nhân học đại cương	21-0101	2	21CTLC	Trần Thị Mai An
3	32028110	Learning disabilities characteristics and intervention (Các dạng khó khăn học tập và can thiệp)	19-0201	2	19CTLC	Nguyễn Thị Hồng Nhung
4	31728025	Báo chí chuyên biệt về nội chính	21-0101	2	21CBCC	Khoa Ngữ văn
5	31728167	Ngôn ngữ học xã hội	20-0101	2	20CBCC	Hồ Trần Ngọc Oanh
6	31238053	Lập trình mạng	19-0201	3	19CNTTC	Nguyễn Năng Hùng Văn
7	31238056	Kho dữ liệu & Khai phá dữ liệu	19-0201	3	19CNTTC	Nguyễn Thị Ngọc Anh
8	31238058	Hệ thống thông tin địa lý	19-0201	3	19CNTTC	Võ Nguyễn Đức Phước
9	31238060	Thương mại điện tử	19-0201	3	19CNTTC	Lê Diên Tuấn
10	31728163	Ngữ dụng học	20-0101	2	20CBCC	Trịnh Quỳnh Đông Nghi
11	31738160	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	20-0101	3	20CBCC	Trần Thị Hòa
12	31838070	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0201	3	19CVNHC	Lê Thị Mai
13	31838161	Văn hóa làng xã	19-0201	3	19CVNHC	Lê Thị Thu Hiền
14	31938128	Địa danh học và địa danh Việt Nam	19-0201	3	19CVNHC	Nguyễn Thị Thu Hiền
15	32028108	New values in Psychology	19-0201	2	19CTLC	Lê Quang Sơn
16	32038109	Applying information technology in data processing (Ứng dụng CNTT trong xử lý số liệu)	20-0101	3	20CTLC	Lê Mỹ Dung
17	31721062	Báo chí chuyên biệt về nội chính	21-0102	2	21CBC2	Khoa Ngữ văn
18	31821888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	21-0102	2	21SLS	Lê Thị Thu Hiền
19	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	21-0105	2	21STH2	Nguyễn Thị Bích Hạnh
20	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0132	1	S21-GDTC3-BR1-NU	
21	31421910	Tổng hợp các chất vô cơ	21-0101	2	21SHH	Ngô Thị Mỹ Bình
22	32231159	Số học ở Tiểu học	19-0101	3	19STH1	Nguyễn Thanh Hưng
23	31721062	Báo chí chuyên biệt về nội chính	21-0101	2	21CBC1	Khoa Ngữ văn
24	31831409	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	19-0202	3	19CVNH2	Đàm Văn Thọ
25	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	21-0103	3	21STH2	Phan Thị Quỳnh Lam
26	00101266	Giáo dục thể chất 2	21-0101	1	S122-GDTC2	Khoa GDTC
27	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0136	1	S21-GDTC3-BR1-NU	Khoa GDTC
28	31722125	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin khoa học, công nghệ, môi trường	19-0201	2	19CBC1	Trần Thị Yến Minh
29	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0104	2	21STH3	Kiều Mạnh Hùng
30	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0105	2	21STH4	Kiều Mạnh Hùng
31	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0106	2	21STH5	Vũ Đình Chinh
32	32321699	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	19-0101	2	19SMN	Nguyễn Thị Diệu Hà
33	31531164	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	19-0201	3	19CNSH	Nguyễn Minh Lý
34	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0102	2	21STH1	Kiều Mạnh Hùng
35	32221160	Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học	19-0101	2	19STH1	Nguyễn Thị Thuý Nga
36	31831047	Lịch sử tranh chấp và xác lập chủ quyền ở Biển Đông	21-0101	3	21CLS	Nguyễn Duy Phương



TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
37	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0101	2	19SLD	Bùi Văn Vân
38	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0109	2	21STH8	Vũ Đình Chinh
39	31121765	Thống kê thực hành	20-0101	2	20CTXH	Nguyễn Thị Hà Phương
40	31231397	Lập trình JavaScript	19-0201	3	19CNTT1	Mai Hà Thi
41	31321520	Dạy học Vật lý bằng tiếng Anh	19-0101	2	19SVL	Trần Thị Hương Xuân
42	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	21-0103	2	21SNV3	Nguyễn Phương Khánh
43	31721495	Ngữ dụng học	20-0101	2	20SNV1	Trịnh Quỳnh Đông Nghi
44	31722120	Phim tài liệu và kĩ sự truyền hình	19-0201	2	19CBC1	Trần Thị Ngọc Hà
45	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	20-0101	2	20CBC1	Tạ Tuấn Anh
46	31921174	Địa lý du lịch	20-0101	2	20SDL	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên
47	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	19-0101	3	19SDL	Nguyễn Duy Phương
48	32021435	Lý luận dạy học	19-0201	2	19CTL	Lê Thị Hằng
49	32021481	New values in Psychology	19-0201	2	19CTL	Lê Quang Sơn
50	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0201	3	19CVNH1	Lê Thị Mai
51	31921224	Du lịch văn hóa	20-0101	2	20CDDL1	Nguyễn Thị Hồng
52	32231008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	21-0101	3	21STH10	Phan Thị Quỳnh Lam
53	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0127	1	S21-GDTC3-BR1-NU	Khoa GDTC
54	31131246	Giải tích lời	21-0102	3	21ST2	Hoàng Nhật Quy
55	31331199	Điện tử đại cương	19-0101	3	19SVL	Nguyễn Thị Mỹ Đức
56	31521054	Công nghệ sinh học nano	19-0201	2	19CNSH	Khoa Sinh - MT
57	31521125	Chủ đề tích hợp khoa học tự nhiên	21-0101	2	21SS	Trương Thị Thanh Mai
58	31821471	Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	20-0101	2	20SLS	Trương Trung Phương
59	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0107	2	21STH6	Vũ Đình Chinh
60	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0130	1	S21-GDTC3-BR1-NU	Khoa GDTC
61	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0134	1	S21-GDTC3-BR1-NU	Khoa GDTC
62	31131130	Đa tạp vi phân	20-0102	3	20ST2	Nguyễn Đại Dương
63	31241015	Lập trình Java	21-0101	4	21SPT	Hồ Ngọc Tú
64	31321984	Vật lí thiên văn	21-0102	2	21SVL1	Lê Thị Phương Thảo
65	31331199	Điện tử đại cương	21-0102	3	21SVL1	Nguyễn Thị Mỹ Đức
66	31521156	Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng	19-0201	2	19CNSH	Nguyễn Minh Lý
67	31522148	Bảo vệ thực vật	20-0101	2	20SS	Nguyễn Tấn Lê
68	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	19-0201	2	19CBC1	Lê Đức Luận
69	31732128	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	20-0101	3	20CBC1	Trần Thị Hòa
70	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	21-0101	2	21SLS	Lê Thị Mai
71	31821551	Phát triển du lịch bền vững	19-0201	2	19CVNH1	Trương Phước Minh
72	32031120	Công tác xã hội với gia đình	19-0201	3	19CTXH	Lê Thị Lâm
73	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0110	2	21STH9	Vũ Đình Chinh
74	31131130	Đa tạp vi phân	20-0101	3	20ST1	Nguyễn Đại Dương
75	31131130	Đa tạp vi phân	20-0103	3	20ST3	Nguyễn Đại Dương
76	31131915	Tô pô đại số	19-0102	3	19ST2	Lê Hoàng Trí
77	31231065	An ninh mạng	19-0203	3	19CNTTD	Phạm Hồ Trọng Nguyên
78	31321984	Vật lí thiên văn	20-0101	2	20SVL	Lê Thị Phương Thảo
79	31422140	Sinh học ung thư	19-0201	2	19CHD	
80	31522133	Công nghệ sinh học	20-0101	2	20CHD	Vô Châu Tuấn
81	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	20-0104	2	20SNV2	Lê Đức Luận
82	31721498	Ngữ pháp văn bản	20-0101	2	20CVH	Lê Đức Luận

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
83	31721557	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	20-0105	2	20CVH	Nguyễn Thanh Trường
84	31722125	Kỹ năng khai thác và xử lý thông tin khoa học, công nghệ, môi trường	19-0202	2	19CBC2	Trần Thị Yến Minh
85	31831004	AH của văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ đối với Việt Nam	20-0101	3	20CLS	Lê Thị Mai
86	31831473	Một số vấn đề về biển đảo Việt Nam	19-0101	3	19SLS	Nguyễn Duy Phương
87	31831943	Văn hoá Chăm pa	19-0101	3	19SLS	Trần Thị Mai An
88	32222208	Phân tích và phát triển chương trình môn học ở tiểu học	20-0103	2	20STH3	Hoàng Nam Hải
89	00101267	Giáo dục thể chất 3	21-0126	1	S21-GDTC3-BR1-NAM	Khoa GDTC
90	31232205	Đồ họa ứng dụng	20-0101	3	20STC	Trần Văn Hưng
91	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	19-0102	2	19SVL	Lê Văn Thanh Sơn
92	31321984	Vật lý thiên văn	21-0103	2	21SVL2	Lê Thị Phương Thảo
93	31331199	Điện tử đại cương	21-0103	3	21SVL2	Nguyễn Thị Mỹ Đức
94	31421162	Dạy học tích hợp liên môn trong trường Phổ thông	20-0102	2	20SHH2	Bùi Ngọc Phương Châu
95	31721047	Các thể văn chữ Hán Việt Nam	20-0101	2	20CVH	Nguyễn Hoàng Thân
96	31821943	Văn hoá Chăm pa	19-0101	2	19SLD	Trần Thị Mai An
97	31831473	Một số vấn đề về biển đảo Việt Nam	19-0202	3	19CLS	Nguyễn Duy Phương
98	31831701	Sử liệu học	19-0101	3	19SLS	Lưu Trang
99	31831902	Toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	19-0101	3	19SLS	Lưu Trang
100	31921092	Cơ sở viễn thám	21-0101	2	21SDL	Nguyễn Văn An
101	32221030	Tin học chuyên ngành	21-0108	2	21STH7	Vũ Đình Chinh
102	32221158	Kỹ thuật dạy học Lịch sử - Địa lý ở tiểu học	20-0102	2	20STH2	Trần Thị Kim Cúc
103	32221158	Kỹ thuật dạy học Lịch sử - Địa lý ở tiểu học	20-0104	2	20STH4	Trần Thị Kim Cúc
104	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	19-0101	2	19STH1	Đoàn Thị Vân
105	00103101	Giáo dục thể chất 5	21-0101	1	S122-GDTC5	Khoa GDTC
106	00131012	Cờ vua	21-0101	3	21SGT	Phan Ngọc Thiết Kế
107	30371338	Khóa luận tốt nghiệp	19-0204	7	19CBC1	
108	31131130	Đa tạp vi phân	20-0104	3	20ST4	Nguyễn Đại Dương
109	31131915	Tô pô đại số	19-0101	3	19ST1	Lê Hoàng Trí
110	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	19-0101	2	19SVL	Lê Văn Thanh Sơn
111	31421162	Dạy học tích hợp liên môn trong trường Phổ thông	20-0101	2	20SHH1	Bùi Ngọc Phương Châu
112	31421310	Hóa hữu cơ nâng cao trong trường Phổ thông	19-0101	2	19SHH	Bùi Ngọc Phương Châu
113	31422141	Tương tác thuốc	19-0201	2	19CHD	Phạm Thu Hương
114	31422250	Ứng dụng tin học trong dạy học Khoa học Tự nhiên	20-0101	2	20SKT	Bùi Ngọc Phương Châu
115	31521348	Kiểm soát ô nhiễm bằng thực vật	19-0201	2	19CTM	Đoạn Chí Cường
116	31521351	Kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	19-0201	2	19CTM	Đoạn Chí Cường
117	31621054	Tiếng Anh chuyên ngành	21-0101	2	21SCD	Trần Thị Hòa
118	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	19-0101	2	19SCD	Nguyễn Văn Đông
119	31721419	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	21-0101	2	21CVHH	Hoàng Hoài Thương
120	31721472	Một số vấn đề văn học Việt Nam hải ngoại	19-0201	2	19CVH	Ngô Minh Hiền
121	31721490	Ngôn ngữ học xã hội	19-0201	2	19CBC1	Hồ Trần Ngọc Oanh
122	31721490	Ngôn ngữ học xã hội	19-0202	2	19CBC2	Hồ Trần Ngọc Oanh
123	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	19-0202	2	19CBC2	Lê Đức Luận
124	31721557	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	20-0103	2	20SNV3	Nguyễn Thanh Trường

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
125	31721758	Thơ Việt Nam hiện đại	19-0101	2	19SNV	Ngô Minh Hiền
126	31721972	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	19-0101	2	19SNV	Ngô Minh Hiền
127	31722120	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	19-0202	2	19CBC2	Trần Thị Ngọc Hà
128	31732128	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	20-0102	3	20CBC2	Trần Thị Hòa
129	31732128	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	20-0103	3	20CBC3	Trần Thị Hòa
130	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	20-0101	2	20CTXH	Trương Trung Phương
131	31821551	Phát triển du lịch bền vững	19-0202	2	19CVNH2	Trương Phước Minh
132	31821888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	19-0101	2	19SLD	Lê Thị Thu Hiền
133	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0202	3	19CVNH2	Lê Thị Mai
134	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0203	3	19CLS	Lê Thị Mai
135	31831624	Quan hệ giữa các nước lớn sau chiến tranh lạnh	19-0201	3	19CLS	Lưu Trang
136	31831625	Quan hệ kinh tế thế giới thời hiện đại	19-0201	3	19CLS	Lưu Trang
137	31831626	Quan hệ quốc tế Âu - Mỹ	19-0201	3	19CLS	Lưu Trang
138	31831950	Ngoại giao văn hóa	19-0201	3	19CLS	Khoa Lịch sử
139	31921321	Hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam	19-0101	2	19SLD	Nguyễn Thị Hồng
140	32221160	Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học	19-0102	2	19STH2	Nguyễn Thị Thuý Nga
141	32222208	Phân tích và phát triển chương trình môn học ở tiểu học	20-0102	2	20STH2	Hoàng Nam Hải
142	32222208	Phân tích và phát triển chương trình môn học ở tiểu học	20-0104	2	20STH4	Hoàng Nam Hải
143	32231159	Số học ở Tiểu học	19-0102	3	19STH2	Nguyễn Thanh Hưng
144	32331055	Chăm sóc trẻ ở trường mầm non	19-0101	3	19SMN	Mai Thị Cẩm Nhung
145	32331553	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	19-0101	3	19SMN	Mai Thị Cẩm Nhung

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 8 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG P.ĐÀO TẠO



TS. Phan Đức Tuấn